

Số: 59/BC-THCSTT

Kiến Thụy, ngày 24 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công tác công khai trong nhà trường năm 2025

(Ban hành theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính;

Căn cứ Công văn số 2941/SGDDĐT-KTKĐ ngày 24/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT;

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 và kết quả của nhà trường đầu năm học 2025-2026, trường THCS Thuận Thiên báo cáo kết quả thực hiện công khai năm 2025 với một số nội dung chủ yếu sau:

I. Công khai thông tin chung:

1. Tên trường: Trường THCS Thuận Thiên, xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

2. Địa chỉ: Thôn Xuân Úc, xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

- Điện thoại: 0225.3881.456

- Website: <https://thcsthuanthien.haiphong.edu.vn>.

- Loại hình: Trường công lập

- Cơ quan chủ quản: UBND xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

3. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

- Sứ mệnh: Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tinh thương trách nhiệm, có môi trường giáo dục tốt để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

- Tầm nhìn: Phân đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nâng cao vị thế của nhà trường lên tốp đầu của Giáo dục Kiến Thụy; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phân đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3.

- Các giá trị cốt lõi: Tinh thần đoàn kết; Khát vọng vươn lên; Tính trung thực; Tinh thần trách nhiệm; Tính sáng tạo; Lòng tự trọng; Tình nhân ái; Sự hợp tác.

- Các phẩm chất và năng lực học sinh cần hướng đến:

+ Các phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Trách nhiệm.

+ Các năng lực: Năng lực Tự chủ và tự học; Năng lực Giao tiếp và hợp tác; Năng lực Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực Ngôn ngữ; Năng lực Toán học; Năng lực Khoa học; Năng lực Công nghệ; Năng lực Tin học; Năng lực Thẩm mỹ; Năng lực Thể chất.

4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Tháng 9/1963 trường được thành lập tên là Trường cấp I-II Thuận Thiên; địa chỉ: Thôn Xuân Úc - Xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy thành phố Hải Phòng. Tháng 8/1994 Trường THCS Thuận Thiên được tách ra từ trường PTCS Thuận Thiên theo Quyết định số 153/QĐ-UB ngày 10 tháng 8 năm 1994 của chủ tịch UBND huyện Kiến Thụy. Tháng 9/2004 trường được chuyển tới địa điểm hiện tại, địa chỉ: Thôn Xuân Úc - Xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

Duy trì và không ngừng phát triển, điều đó đã được khẳng định qua chất lượng giáo dục hàng năm mà nhà trường đạt được luôn luôn đứng tốp đầu của các trường THCS trong xã. Cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học ngày một khang trang, hoàn thiện, cảnh quan nhà trường luôn luôn “ Xanh - Sạch - Đẹp ” đáp ứng được các tiêu chí “*trường học thân thiện*”. Trường được công nhận trường chuẩn Quốc gia vào năm 2019, để tiếp tục ghi thêm những thành tích, để đóng góp vào phong trào Giáo dục thành phố nói chung và Giáo dục xã Kiến Thụy nói riêng trên chặng đường đổi mới hôm nay.

5. Thông tin của Hiệu trưởng:

- Họ và tên: Vũ Phan Thanh;

- Địa chỉ cư trú: Thôn Kim Đói, xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng;

- Số điện thoại: 0982006289

- Địa chỉ thư điện tử: vuphanthanh2009@gmail.com.

6. Tổ chức bộ máy:

- Quyết định thành lập trường: Quyết định số 153/QĐ-UB ngày 10/8/1994 của chủ tịch UBND huyện Kiến Thụy;

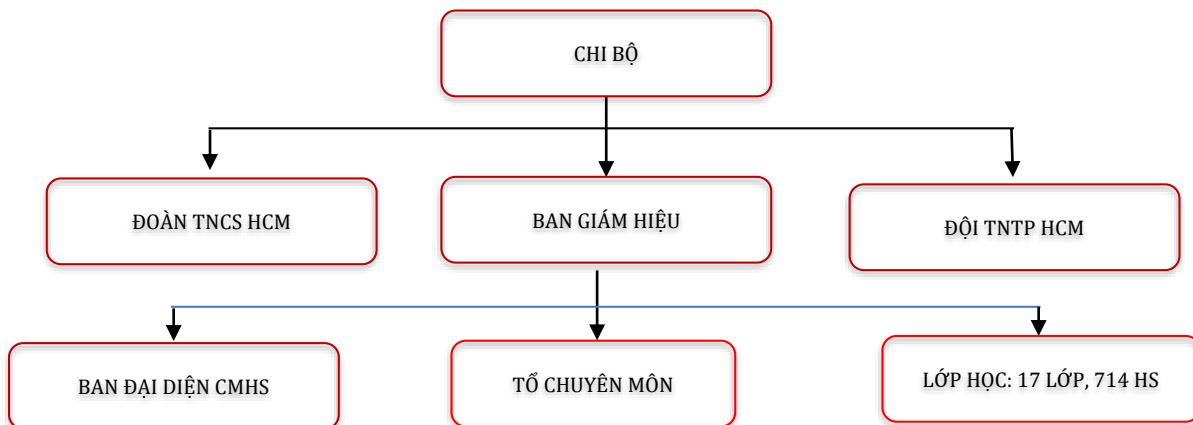
- Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Kiến Thụy về việc tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập (cấp học Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở) về trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy kể từ ngày 01/7/2025;

- Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng: Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Chủ tịch UBND xã Kiến Thụy về việc bổ nhiệm tiếp tục giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Thuận Thiên;

- Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Chủ tịch UBND xã Kiến Thụy về việc bổ nhiệm tiếp tục giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS Thuận Thiên;

- Quy chế tổ chức và hoạt động: Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành theo thông tư số: 32/2020/TT-BGD&ĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo ngày 15 tháng 9 năm 2020;

- Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường:



7. Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo)

II. Công khai đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

Tổng số CBCNV(BC+HD): 35, CBQL: 02, GV: 30, NV: 03.

* Giáo viên

- Tổng số giáo viên (cả TPT): 30. Biên chế: 28. Hợp đồng: 02;

Trình độ GV: ThS: 02, ĐH: 27, CĐ: 01.

- Số GV BC thiếu theo chỉ tiêu đã giao: 01. Cụ thể môn: Tin học.

- Số GV HD thiếu theo chỉ tiêu đã giao: 04. Cụ thể môn: Ngữ văn, Toán, KHTN.

* Cán bộ quản lý, nhân viên

- Tổng số CBQL: 02. Trình độ: ThS: 02.

- Tổng số Nhân viên: 03. BC: 01. Hợp đồng: 02. Trình độ: Đại học.

- Số NV thiếu theo chỉ tiêu đã giao: 02. Cụ thể: Kế toán, TBTN.

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp.

3. Có 100% giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

III. Công khai về cơ sở vật chất

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh

- Diện tích đất: 10 062m²;
- Diện tích bình quân/HS: 14,09m²/HS;
- Không có điểm trường.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật

TT	Nội dung	SL phòng hiện có	SL phòng còn thiếu
1	Khối phòng hành chính	04	
2	Khối phòng học tập	18	Tổng số: 05 phòng, trong đó: Thiếu: 01 phòng học bộ môn Âm nhạc; 01 phòng học bộ môn Mỹ thuật; 01 phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên; 01 phòng học bộ môn Ngoại ngữ; 01 phòng đa chức năng.
3	Khối phòng hỗ trợ học tập	02	Tổng số 03 phòng, trong đó: Thiếu 01 phòng thiết bị giáo dục; 01 phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập và 01 phòng Đoàn, Đội.
4	Khối phụ trợ	02	Tổng số: 02 phòng, trong đó: Thiếu 01 phòng các tổ chuyên môn; 01 Phòng Y tế trường học.

3. Số thiết bị dạy học hiện có

- Chưa có đủ các danh mục dạy học tối thiểu để đáp ứng chương trình GDPT 2018.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

TT	Tên sách	Tên bộ sách	Tổng chủ biên	Nhà xuất bản
1	Toán 6,7,8,9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái	Giáo dục Việt Nam
2	Ngữ văn 6,7,8,9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng	Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh 6,7,8,9	Global Success	Hoàng Văn Vân	Giáo dục Việt Nam
4	Giáo dục công dân 6,7,8,9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan	Giáo dục Việt Nam

5	Khoa học tự nhiên 6,7,8,9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng	Giáo dục Việt Nam
6	Lịch sử-Địa lý 6,7,8,9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang, Đào Ngọc Hùng	Giáo dục Việt Nam
7	Tin học 6,7,8,9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công	Giáo dục Việt Nam
8	Công nghệ 6,7,8,9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng	Giáo dục Việt Nam
9	Âm nhạc 6,7,8,9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long	Giáo dục Việt Nam
10	Mỹ thuật 6,7,8,9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đình Gia Lê	Giáo dục Việt Nam
11	Giáo dục thể chất 6,7,8,9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Duy Quyết	Giáo dục Việt Nam
12	HD Trải nghiệm- Hướng nghiệp 6,7,8,9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy	Giáo dục Việt Nam

IV. Công khai kiểm định chất lượng giáo dục

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường

- Hội đồng tự đánh giá của nhà trường đánh giá trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2.

- Đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá và cơ bản đã hoàn thành kế hoạch cải tiến chất lượng.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia

- Năm 2013 trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng ở mức cao nhất, mức độ 3;

- Năm 2019 trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 theo Quyết định số 1345/QĐ-SGDĐT-KTKĐ ngày 07/11/2019;

- Năm 2019 trường được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 11/11/2019.

V. Kết quả các hoạt động giáo dục

1. Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan

a) Chỉ tiêu:

Năm học 2025-2026, chỉ tiêu tuyển sinh của trường: 173 học sinh/ 04 lớp.
Bình quân 43,25 HS/Lớp.

b) Phương thức tuyển sinh.

- Số lượng học sinh đăng ký dự tuyển đủ 100% chỉ tiêu (173 học sinh): Tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển.

- Nếu số lượng học sinh đăng ký dự tuyển lớn hơn số chỉ tiêu được giao:

Thực hiện tuyển sinh bằng hình thức kết hợp giữa xét tuyển học bạ cấp Tiểu học và đánh giá năng lực

c) Hình thức đăng kí tuyển sinh:

- Đăng ký tuyển sinh trực tuyến: Cha mẹ học sinh đăng kí tuyển sinh trực tuyến tại phần mềm <http://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn> hoặc quét mã QR Code gửi kèm. Đăng nhập với tài khoản đã được trường Tiểu học cấp (Gồm mã học sinh và mật khẩu)

- Thời gian: Từ ngày 08/7/2025 đến hết ngày 12/7/2025; Hội đồng tuyển sinh sẽ hỗ trợ cha mẹ học sinh gặp khó khăn khi đăng ký trực tuyến tại các phòng học của trường trong giờ hành chính.

d) Hồ sơ đăng ký tuyển sinh:

- Hồ sơ đăng kí tuyển sinh gồm: Học bạ Tiểu học; Bản sao giấy khai sinh hợp lệ; Giấy tờ ưu tiên (nếu có).

- Sau khi được thông báo trúng tuyển, học sinh nộp hồ sơ tại trường THCS Thuận Thiên.

e) Kết quả

- Tổng số học sinh tuyển được 170/173 học sinh đạt 98,3% theo kế hoạch và chỉ tiêu được giao. (Do 03 học sinh chuyển đi học nơi khác)

2. Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục

- Toàn bộ Kế hoạch giáo dục được công khai trên CSDL ngành và trên Website <https://thcsthuanthien.haiphong.edu.vn>.

3. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

Đã công khai trong cuộc họp toàn thể CMHS đầu năm học

4. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế năm học 2024-2025

a) Duy trì sĩ số và phổ cập giáo dục THCS:

- Duy trì sĩ số: Sĩ số đầu năm: 696HS, sĩ số cuối năm 698HS

- Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, giáo dục TrH và nghề, phổ cập xóa mù chữ.

b) Kết quả giáo dục:

* Kết quả rèn luyện: Tốt 694 HS chiếm tỷ lệ 99,4%, Khá 04 HS chiếm tỷ lệ 0,6%; Đạt 0 HS, Chưa đạt 0 HS

- So với kế hoạch: Số học sinh có kết quả rèn luyện duy trì ổn định.

* Kết quả học tập: Tốt 250 HS chiếm tỷ lệ 35,8% ; Khá: 372 HS chiếm tỷ lệ 53,3% ; Đạt: 76 HS chiếm tỷ lệ 10,9% ; Chưa đạt 0 HS.

- So với kế hoạch: Số học sinh có kết quả Tốt thấp hơn 2%(KH: 37,9%).

c) Kết quả tốt nghiệp THCS, lên lớp thẳng, lên lớp sau khi thi lại:

- Tốt nghiệp THCS: 155/155 đạt 100%. Chuyển lớp: 100%;

d) Kết quả thi HSG:

* HSG cấp thành phố: Đạt 02 giải ba và 05 giải KK.

- So với kế hoạch tăng 03 giải (kế hoạch 04 giải)

* HSG cấp huyện: Đạt 69 giải, trong đó: 05 giải nhất, 08 giải nhì, 16 giải ba và 40 giải khuyến khích.

- So với kế hoạch tăng 17 giải (kế hoạch 52 giải)

e) Kết quả thi vào 10 THPT:

- Số HS đăng ký dự thi: 124/155;

- Kết quả: Điểm TB môn Ngữ văn: 6,6; điểm trung bình môn Toán: 5,91 và điểm trung bình môn Tiếng Anh: 5,46. So với kế hoạch cả 3 môn dự thi đều thấp hơn chỉ tiêu đề ra.

VI. Kết quả công tác công khai tài chính

1. Nguồn thu, chi ngân sách:

- Tổng số ngân sách giao: 9.440.405.000đ

- Tổng số chi: 9.193.389.800đ

Trong đó chi:

+ Chi lương, phụ cấp: 5.148.148.459đ

+ Thu nhập tăng thêm : 1.916.976.000đ

+ Chi các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, y tế, công đoàn : 847.394.800đ

+ Chi phí CM, điện, nước, sửa chữa , chi khác.... : 532.579.110đ

+ Chi mua sắm sửa chữa tài sản phục vụ CM: 368.792.362đ

+ Tiền thưởng: 379.499.069đ

- Còn dư: 247.015.200đ

2. Nguồn thu, chi từ người học

a) Nguồn thu, chi từ học phí

- Tồn đầu năm: 77.186.200

- Tổng số thu hỗ trợ học phí năm 2025 : 391.933.000đ
- Tổng số chi : 404.206.000đ

Trong đó chi :

- + Chi lương: 404.206.000đ
- Tồn cuối năm: 64.913.200đ

b) Nguồn thu, chi dạy thêm, học thêm

- Tồn đầu năm: 25.173.881đ
- Tổng số thu năm 2025: 505.200.000đ
- Tổng số chi : 530.373.881đ

Trong đó chi :

- + Chi nộp thuế thu nhập DN: 10.104.000đ
- + Chi giáo viên dạy, GVCN : 353.640.000đ
- + Chi quản lý : 60.624.000đ
- + Chi tài vụ: 15.156.000đ
- + Chi phí chuyên môn, CSVC sửa chữa, chi khác : 82.699.966đ
- + Chi phúc lợi : 8.149.915đ
- Tồn cuối năm: 0

c) Nguồn thu, chi phục vụ nước uống HS

- Tổng số thu năm 2025: 62.800.000đ
- Tổng số chi :
 - + Chi trả công ty cung cấp nước tinh khiết và bình nóng lạnh cho HS : 62.800.000đ

d) Nguồn thu, chi phục vụ trông coi xe HS

- Tồn đầu năm: 6.398.000đ
- Tổng số thu năm 2025: 197.430.000đ
- Tổng số chi : 203.828.000đ

Trong đó chi :

- + Chi thuê phục vụ trông coi xếp xe: 152.496.200đ
- + Chi GVCN, người quản lý phục vụ xe: 9.871.500đ
- + Chi phí phục vụ, tăng cường CSVC, chi khác : 21.717.300đ
- + Chi nộp thuế: 19.743.000đ
- Dư cuối năm: 0

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách năm 2025 đối với người học

- Nguồn hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh:

+ Tổng thu: 6.195.000đ

+ Tổng chi: 6.195.000đ

VII. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

1. Năm học 2024-2025

- Tổ chức thành công buổi tuyên truyền pháp luật và tặng 150 suất quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh đạt thành tích cao trong học tập;

- Tổ chức thành công chuyên đề toán 8 cấp huyện; ngày hội STEM kết hợp với các trò chơi dân gian nhân dịp 26/3.

- Tổ chức thành công buổi Hội thảo phân luồng cho CMHS khối 9;

- Tổ chức lễ ra trường và chụp ảnh kỷ yếu cho HS lớp 9 năm học 2024-2025.

2. Học kỳ I năm học 2025-2026

- Tổ chức Tết trung thu và tặng quà cho 45 học sinh có hoàn cảnh khó khăn; Tổ chức tuyên truyền ATGT cho học sinh toàn trường; Phối hợp tổ chức cho học sinh lớp 9 tập huấn và trải nghiệm PCCC; Tổ chức cho học sinh toàn trường học tập trải nghiệm.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công khai năm 2025 của trường THCS Thuận Thiên./.

Nơi nhận:

- Website trường;

- Lưu: VT, HS, THCSTT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Phan Thanh